

Bản án số: 157/2024/HS-ST
Ngày: 26 -7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Nguyễn Hà Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Châu Thị Lệ – Nguyên Chuyên viên phòng Giáo dục quận Gò Vấp.
- Ông Võ Thành Viên – Cán bộ hưu trí.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2024/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Trịnh Anh L**, sinh ngày 24/11/1995, tại **Tp.**; hộ khẩu thường trú: **Số F L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**; Nơi ở hiện tại: **1 L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trịnh Văn L1** và bà **Nguyễn Thị Anh Đ**; Chưa có vợ con; nhân thân: Ngày 20/6/2013 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Hiếp dân trẻ em” theo bản án số 229/2013/HSST. Ngày 02/9/2016 đã chấp hành xong hình phạt tù, đã đóng án phí; tiền án: không, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày: 15/11/2023; (Có mặt).

2. **Vũ Đình N**, sinh ngày 03/6/1997, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: **Số C Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**; Nơi ở hiện tại: **A đường số H, Phường A, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Vũ Đình T** và bà **Đặng Thị Kiều N1** (đã chết); Chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không. bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày: 15/11/2023; (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 12/2022, chị **Võ Thị Thùy D** (Sinh năm 2004; hộ khẩu thường trú: **Ấp P, xã N, huyện M, tỉnh Vĩnh Long**) thuê phòng trọ do anh **Huỳnh Phương Q** (Sinh năm 1984; hộ khẩu thường trú: **Số A đường L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh** làm chủ), **Trịnh A L** là người yêu của **Võ Thị Thùy D** nên có qua lại ở phòng trọ. Trong thời gian chị **D** ở đây, **Trịnh A L** nghi ngờ anh **Huỳnh Phương Q** ga tình và nhắn tin tán tỉnh người yêu nên đã đề nghị chị **Võ Thị Thùy D** chuyển đi nơi khác. Sau khi chuyển nhà trọ, chị **Võ Thị Thùy D** liên lạc với anh **Huỳnh Phương Q** để đòi lại tiền cọc thuê phòng. Do nghi ngờ **Huỳnh Phương Q** tiếp tục tán tỉnh chị **Võ Thị Thùy D** nên **Trịnh Anh L** bức tức và kể cho nhóm là **Vũ Đình N, P, C** nghe. Ngày 08/02/2023, chị **Võ Thị Thùy D** hẹn anh **Huỳnh Phương Q** đến trước nhà **số A đường số E, Phường A, quận G** để nhận lại tiền cọc nhà thuê còn thừa là 897.000 đồng. Lúc ở nhà **Trịnh Anh L** khai nhận có đọc lén tin nhắn của chị **Võ Thị Thùy D** nên biết giờ hẹn, chị **Võ Thị Thùy D** không có đề nghị hay bàn bạc với **Trịnh A L** đánh anh **Huỳnh Phương Q**. Khi đến nơi, do anh **Huỳnh Phương Q** kêu không đủ tiền trả cho chị **Võ Thị Thùy D** và yêu cầu chị **Võ Thị Thùy D** lên xe để chở đi xem phim rồi sẽ trả tiền. Sau đó, chị **Võ Thị Thùy D** nhắn tin cho **Trịnh A** Luân với nội dung: “Nó kêu không đủ tiền trả em” (Sau khi nhắn tin đã xóa tin nhắn). Cùng lúc này, **Trịnh A L** đang ngồi cùng **Vũ Đình N, P, C, N2** và một thanh niên chưa rõ tên ngồi trong quán cà phê trên **đường số E, Phường A, quận G**. Khi nhận được tin nhắn của chị **Võ Thị Thùy D**, **Trịnh A L** do bức tức nên kêu cả bọn cùng đi đánh anh **Huỳnh Phương Q** để dẫn mặt thì cả nhóm đồng ý và cùng chạy xe đến nơi chị **Võ Thị Thùy D** và **Huỳnh Phương Q** hẹn nhau.

Khi đi, **N2** (mặc áo **G**) chở **Trịnh A L** cầm một cây gỗ dài khoảng 50cm (**Trịnh Anh L** khai nhặt khúc gỗ trên đường); **P** chở **C** bằng xe Vision màu vàng; **Vũ Đình N** mặc áo Shoppe màu cam chạy xe Dream một mình; thanh niên mặc áo đen chạy xe một mình. Khi đến trước nhà **số A đường số E, Phường A, quận G**, **P** chạy đến dừng xe để **C** bước xuống, **C** dùng tay nắm cổ áo và dùng tay đánh vào mặt anh **Huỳnh Phương Q**; **N2** cũng dừng xe để **Trịnh A L** nhảy xuống xông đến đánh anh **Huỳnh Phương Q**, sau khi anh **Huỳnh Phương Q** bỏ chạy bộ ra đầu **Hẻm A** thì **Trịnh A L** một mình chạy bộ, cầm khúc cây đuổi đánh anh **Huỳnh Phương Q** nhưng không đánh được, **Vũ Đình N** chạy xe đến chở **Trịnh A L** tiếp tục đuổi theo anh **Huỳnh Phương Q** khi ra đến đường số 59 thì anh **Huỳnh Phương Q** chạy vào nhà dân trốn nên cả nhóm bỏ đi.

Sau khi xảy ra sự việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận G** đã đề nghị ông **Huỳnh Phương Q** đi giám định thương tích

Căn cứ Kết luận giám định số 493/KLTTCT-TTPY.2023 ngày 17/7/2023 của Trung tâm pháp y - Thành phố H đối với Huỳnh Phương Q, kết luận:

“1. Các kết quả chính:

Theo Giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện Q1 vào viện ngày 08/02/2023: Đa chấn thương phần mềm gây sưng mô mềm vùng trán-thái dương phải, mũi, khuỷu tay trái, vùng cột sống thắt lưng đã được điều trị, hiện không còn sưng nề, tình trạng ổn định.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Huỳnh Phương Q tại thời điểm giám định là: 00% (Không phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Thông tư 22/2019/TT-BYT không quy định tỉ lệ về sưng nề mô mềm.
- Các chấn thương trên nhiều khả năng do vật tày tác động gây ra.”

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã triệu tập Trịnh Anh L và Vũ Đình N về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Trịnh Anh L và Vũ Đình N đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Ngày 30/8/2023, Ủy ban nhân dân Phường A1, quận G ban hành Công văn số 1186/UBND về việc kiến nghị hình thức xử lý các đối tượng gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương với nội dung như sau: “Liên quan đến vụ việc đánh nhau gây mất an ninh trật tự xảy ra vào ngày 08/02/2023, tại trước nhà số A đường số E, phường A, quận G. Qua tổng hợp các ý kiến với đại diện: Ban chỉ huy Công an Phường, Quân sự phường, Ủy ban M phường, Khu phố tại cuộc họp xác minh về tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội và dư luận tại địa phương. Ủy ban nhân dân Phường A1, quận G kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G xử lý nghiêm các đối tượng tham gia đánh nhau gây mất an ninh trật tự tại địa phương theo luật định”. Xét thấy hành vi của Trịnh A L và đồng bọn có đủ căn cứ của tội phạm “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 2 điều 318 Bộ Luật Hình Sự nên ngày 01/11/2023 cơ quan điều tra công an quận G khởi tố vụ án hình sự, ngày 15/11/2023 bắt bị can Trịnh Anh L và Vũ Đình N để tạm giam,

Đối với N2, P, C và 01 thanh niên không rõ lai lịch ngày 10/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã ra quyết định tách vụ án để xử lý sau. Nhưng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã hủy quyết định tách do không có căn cứ, đối tượng P, N2, C không rõ nhân thân lai lịch.

Tại bản cáo trạng số 131/CT-VKS, ngày 08/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Trịnh Anh L và Vũ Đình N về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo **Trịnh Anh L** từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo **Vũ Đình Nhân** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa hôm nay khi nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai bị cáo hoàn toàn phù hợp với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan **Công an quận G**, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Ngày 08/02/2023, tại trước nhà **số A Đường số E, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh** do ghen tuông và do anh **Huỳnh Phương Q** không trả tiền ngay cho bạn gái **Trịnh A L** là **Võ Thị Thùy D** nên bị cáo **Trịnh Anh L** và **Vũ Đình N** đã tự ý dùng gậy, xe gắn máy để đuổi đánh anh **Huỳnh Phương Q**. Do giám định thương tật của anh **H Huỳnh Phương Q** là 0% nên **Trịnh A L** và đồng bọn gồm **Vũ Đình N, P, N, C** và một thanh niên chưa rõ lai lịch không bị khởi tố về tội cố ý gây thương tích, mặc dù không gây thương tích cho nạn nhân nhưng đã gây ảnh hưởng xấu an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và đã bị **Ủy ban nhân dân Phường A1, quận G** kiến nghị hình thức xử lý tội gây rối trật tự công cộng. Qua lời khai nhận tội của **Trịnh A L** và **Vũ Đình N** tại phiên tòa hôm nay hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của các bị cáo **Trịnh A L** và **Vũ Đình N** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên phải bị truy tố ra trước pháp luật.

Do các bị cáo sử dụng vũ khí, hung khí (khúc cây...) thực hiện hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân **quận G** truy tố các bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm

2017 là có cơ sở. Do đó Cáo trạng số 131/CT-VKS, ngày 08/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo **Trịnh Anh L** do ghen tuông nên rủ rê lôi kéo **Vũ Đình N** đánh người và là đối tượng cầm đầu thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu mức hình phạt cao hơn tương xứng hành vi phạm tội. Đối với bị cáo **Vũ Đình N** mặc dù không biết rõ nội dung vụ việc nhưng khi biết **Trịnh A L** có ý định rủ rê đánh người là vi phạm pháp luật nhưng vẫn tham gia.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, giữa nơi công cộng các bị cáo đã thực hiện hành vi phá phách, đánh nhau, gây mất trật tự, ảnh hưởng đến trật tự chung, gây hoang mang, lo sợ cho người dân xung quanh. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến tình trạng ổn định, có tổ chức, có kỷ luật ở nơi đông người; vi phạm quy tắc, nếp sống văn minh, cản trở hoạt động lành mạnh và bình thường của những người khác ở nơi công cộng; gây mất trật tự trị an xã hội, tác động xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và tình hình trật tự, trị an tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa, các bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo **Vũ Đình N** phạm tội lần đầu, nhân thân tốt.

[3] Về trách nhiệm dân sự: không có.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 USB có hình ảnh trích xuất Camera về hành vi gây rối trật tự công cộng Hội Đồng xét xử quyết định lưu hồ sơ vụ án

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với các đối tượng **P, N, C** và một thanh niên không rõ tên có hành vi đồng phạm với **Trịnh A L** và **Vũ Đình N** về tội gây rối trật tự công cộng nhưng do chưa xác định được lai lịch cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với chị **Võ Thị Thùy D** trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo **Trịnh Anh L** và chị **Võ Thị Thùy D** đều khai nhận chị **Võ Thị Thùy D** không bàn bạc và không biết **Trịnh A L** có ý định rủ nhóm bạn đánh để dằn mặt anh **Huỳnh Phương Q**, bị cáo **Vũ Đình N** khai nhận không biết chị **Võ Thị Thùy D** là ai cũng không có bàn bạc gì về việc đánh anh **Huỳnh Phương Q**. Do bức tức và cho rằng anh **Huỳnh Phương Q** không trả tiền đặt cọc nhà trọ cho **Võ Thị Thùy D** do đó không đủ căn cứ để xử lý chị **Võ Thị Thùy D** đồng phạm với **Trịnh Anh L, Vũ Đình N** về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Đối với thương tích của ông **Huỳnh Phương Q** do kết quả giám định là 0% nên Cơ quan điều tra đã quyết định không khởi tố vụ án có ý gây thương tích là có cơ sở. Tuy nhiên ông **Q** được quyền yêu cầu các đối tượng **Trịnh Đình L2** và **Vũ Đình N** và các đồng phạm khác liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tinh thần nếu có trong vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[7] Quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **Trịnh Anh L** và **Vũ Đình N** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Trịnh A** Luân 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam **15/11/2023**.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo **Vũ Đình N** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam **15/11/2023**.

- Lưu hồ sơ vụ án đối với vật chứng vụ án 01 USB ghi nhận sự việc.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- VKSND TP. HCM;
- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Nguyễn Hà Hải